

CHÍNH SÁCH SỨC KHỎE VÀ PHÚC LỢI GIAI ĐOẠN 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-ĐHKTKT ngày 04 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

- Xây dựng môi trường học tập và làm việc an toàn, lành mạnh, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần cho người học, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên.
- Bảo đảm quyền được tiếp cận các dịch vụ, thông tin và hoạt động hỗ trợ chăm sóc sức khỏe trong phạm vi điều kiện của Nhà trường.
- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong công tác bảo vệ sức khỏe, phòng ngừa bệnh tật, tai nạn và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.
- Góp phần thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững số 3 của Liên Hiệp Quốc về sức khỏe tốt và cuộc sống hạnh phúc.

Điều 2. Căn cứ xây dựng chính sách

- Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Luật số 15/2023/QH15 của Quốc hội: Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.
- Luật số 51/2024/QH15 của Quốc hội: Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.
- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012.
- Chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương giai đoạn 2025-2030.
- Bộ Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (SDGs), trong đó SDG 3 về Sức khỏe tốt và cuộc sống hạnh phúc.

Điều 3. Phạm vi áp dụng

Chính sách này được áp dụng đối với:

- Hoạt động đào tạo.
- Hoạt động nghiên cứu khoa học.

3. Hoạt động phục vụ cộng đồng.
4. Hoạt động quản trị và vận hành Nhà trường.
5. Các chương trình chăm sóc sức khỏe và an toàn trường học.

Điều 4. Đối tượng áp dụng

1. Người học.
2. Học viên và nghiên cứu sinh (nếu có).
3. Giảng viên.
4. Cán bộ quản lý.
5. Nhân viên.
6. Khách đến học tập, công tác và làm việc tại Trường.

Chương II: QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU CHÍNH SÁCH

Điều 5. Quan điểm và định hướng thực hiện

1. Sức khỏe của người học, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên là một trong những yếu tố quan trọng bảo đảm chất lượng giáo dục và sự phát triển bền vững của Nhà trường.
2. Công tác chăm sóc sức khỏe được triển khai đồng bộ với hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.
3. Nhà trường chú trọng phòng bệnh, nâng cao nhận thức và xây dựng lối sống lành mạnh song song với việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe khi cần thiết.
4. Mọi cá nhân trong Nhà trường có trách nhiệm bảo vệ sức khỏe bản thân, tôn trọng các quy định về an toàn, vệ sinh và sức khỏe cộng đồng.
5. Nhà trường khuyến khích hoạt động thể dục, thể thao, tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe tinh thần và xây dựng môi trường học tập, làm việc thân thiện.
6. Công tác chăm sóc sức khỏe được triển khai trên nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử.

Điều 6. Mục tiêu của chính sách

1. Bảo đảm môi trường học tập và làm việc an toàn
Duy trì các điều kiện về vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống dịch bệnh, phòng cháy chữa cháy và ứng phó với các tình huống khẩn cấp trong khuôn viên Nhà trường.
2. Nâng cao sức khỏe thể chất
Khuyến khích và tạo điều kiện để người học, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên tham gia các hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện thể chất và xây dựng lối sống lành mạnh.

3. Chăm sóc sức khỏe tinh thần

Tăng cường các hoạt động tư vấn tâm lý, hỗ trợ tinh thần và các chương trình nâng cao khả năng thích ứng, cân bằng trong học tập và công việc.

4. Tăng cường công tác truyền thông và giáo dục sức khỏe

Nâng cao nhận thức của người học, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên về dinh dưỡng, vệ sinh, phòng chống bệnh tật, sức khỏe sinh sản và các vấn đề liên quan đến sức khỏe cộng đồng.

5. Xây dựng môi trường không khói thuốc và hạn chế các yếu tố có hại cho sức khỏe

Thực hiện các biện pháp phòng, chống tác hại của thuốc lá, chất kích thích và hạn chế việc sử dụng đồ uống có cồn trong khuôn viên Nhà trường.

6. Bảo đảm tiếp cận các hoạt động hỗ trợ sức khỏe

Tạo điều kiện để người học, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ sức khỏe, tư vấn tâm lý và các chương trình nâng cao chất lượng cuộc sống.

7. Khuyến khích nghiên cứu và phục vụ cộng đồng

Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống.

8. Thúc đẩy phát triển cơ sở vật chất phục vụ sức khỏe và phúc lợi

Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và các công trình phục vụ hoạt động chăm sóc sức khỏe, thể dục thể thao và hỗ trợ tiếp cận đối với người khuyết tật.

Chương III: NỘI DUNG THỰC HIỆN

Điều 7. Chăm sóc sức khỏe người học

1. Nhà trường tổ chức khám sức khỏe đầu khóa theo quy định hiện hành.
2. Duy trì hoạt động của bộ phận y tế trường học để hỗ trợ sơ cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu.
3. Tuyên truyền kiến thức về dinh dưỡng, phòng chống bệnh truyền nhiễm, sức khỏe sinh sản và các vấn đề sức khỏe cộng đồng.
4. Tổ chức các chương trình truyền thông, tọa đàm và hoạt động nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe.
5. Hỗ trợ người học tiếp cận các dịch vụ tư vấn tâm lý, tư vấn học tập và hỗ trợ xã hội khi cần thiết.

Điều 8. Chăm sóc sức khỏe cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên

1. Thực hiện đầy đủ các chế độ khám sức khỏe định kỳ theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm các điều kiện làm việc phù hợp về an toàn lao động và vệ sinh môi trường.
3. Khuyến khích bộ quản lý, giảng viên và nhân viên tham gia các hoạt động thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe.
4. Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ liên quan theo quy định.
5. Tổ chức chương trình truyền thông, tập huấn về chăm sóc sức khỏe và phòng ngừa bệnh nghề nghiệp.

Điều 9. Sức khỏe tinh thần và hỗ trợ tâm lý

1. Nhà trường xây dựng cơ chế hỗ trợ và tư vấn tâm lý cho người học, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên.
2. Tổ chức các hoạt động nâng cao kỹ năng thích ứng, quản lý cảm xúc và cân bằng tâm lý.
3. Phát hiện và hỗ trợ kịp thời các trường hợp có dấu hiệu khủng hoảng tâm lý hoặc gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống.
4. Bảo đảm tính bảo mật đối với thông tin cá nhân trong quá trình tư vấn và hỗ trợ.

Điều 10. Môi trường học tập và làm việc an toàn

1. Bảo đảm hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm, khu thực hành đáp ứng các yêu cầu về an toàn.
2. Thực hiện kiểm tra, bảo trì cơ sở vật chất định kỳ.
3. Tổ chức tập huấn về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và ứng phó tình huống khẩn cấp.
4. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tai nạn thương tích trong khuôn viên trường.

Điều 11. Môi trường không khói thuốc, không sử dụng chất kích thích và hạn chế đồ uống có cồn trong khuôn viên trường

1. Nhà trường xây dựng môi trường học tập và làm việc văn minh, an toàn, lành mạnh; thực hiện các quy định về phòng, chống tác hại của thuốc lá, đồ uống có cồn và các chất kích thích theo quy định của pháp luật.
2. Nghiêm cấm việc hút thuốc lá, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và các sản phẩm thuốc lá khác tại các khu vực cấm trong khuôn viên Nhà trường theo quy định hiện hành.
3. Nghiêm cấm hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán hoặc lôi kéo người khác sử dụng các chất ma túy, chất gây nghiện, chất hướng thần và các chất kích thích bị pháp luật cấm dưới mọi hình thức.

4. Không khuyến khích việc sử dụng đồ uống có cồn trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hội họp, hội nghị, hội thảo, sự kiện sinh viên và các hoạt động chính thức của Nhà trường; trường hợp đặc biệt phải thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Nhà trường.

5. Nhà trường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử, rượu bia, ma túy và các chất kích thích đối với sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng.

6. Khuyến khích người học, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên xây dựng lối sống lành mạnh, rèn luyện thể chất, hạn chế các hành vi ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe và môi trường học tập.

7. Các đơn vị, tổ chức đoàn thể và cá nhân trong Nhà trường có trách nhiệm phát hiện, nhắc nhở, phối hợp xử lý các hành vi vi phạm quy định về môi trường không khói thuốc, sử dụng chất kích thích và đồ uống có cồn trong phạm vi quản lý.

Điều 12. Bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật

1. Nhà trường từng bước đầu tư, cải tạo và duy trì cơ sở vật chất nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật tiếp cận các hoạt động học tập, nghiên cứu và sử dụng dịch vụ trong khuôn viên Trường.

2. Khuyến khích áp dụng các giải pháp hỗ trợ tiếp cận đối với người học, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên khuyết tật phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

3. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm rà soát, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao khả năng tiếp cận cơ sở vật chất và dịch vụ dành cho người khuyết tật.

Điều 13. Hoạt động tư vấn, hỗ trợ sức khỏe và tâm lý

1. Nhà trường duy trì hoặc phân công đầu mối chuyên trách thực hiện công tác hỗ trợ sức khỏe, tư vấn tâm lý và kết nối các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người học, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên.

2. Tổ chức các chương trình tư vấn về sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần, dinh dưỡng, sức khỏe sinh sản và phòng ngừa các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.

3. Khuyến khích sự tham gia của các cơ sở y tế, chuyên gia và tổ chức chuyên môn trong việc hỗ trợ hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng Nhà trường.

4. Bảo đảm nguyên tắc bảo mật thông tin và tôn trọng quyền riêng tư của người được tư vấn.

Điều 14. Khuyến khích hoạt động thể dục thể thao

1. Duy trì các hoạt động thể dục thể thao dành cho người học, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên.

2. Khuyến khích các câu lạc bộ thể thao và phong trào rèn luyện sức khỏe.

3. Tổ chức các hội thao, giải đấu và chương trình vận động thể chất hằng năm.
4. Bảo đảm điều kiện khai thác và sử dụng các công trình phục vụ hoạt động thể thao của Nhà trường.

Điều 15. Phòng chống dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe cộng đồng

1. Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.
2. Triển khai hoạt động truyền thông và hướng dẫn phòng bệnh cho người học, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên.
3. Phối hợp với cơ sở y tế trong công tác phòng chống dịch bệnh và xử lý các tình huống phát sinh.
4. Thực hiện vệ sinh môi trường, kiểm soát nguồn nước và các yếu tố có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

Điều 16. Hoạt động phục vụ cộng đồng liên quan đến sức khỏe

1. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các chương trình khám sức khỏe, tư vấn sức khỏe cho cộng đồng.
2. Khuyến khích người học tham gia các hoạt động tình nguyện vì sức khỏe cộng đồng.
3. Phối hợp với địa phương, cơ sở y tế và doanh nghiệp triển khai các chương trình nâng cao sức khỏe cộng đồng.
4. Khuyến khích nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức phục vụ sức khỏe cộng đồng.
5. Khuyến khích các đơn vị, tổ chức đoàn thể, câu lạc bộ, cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và người học chủ động đề xuất, tổ chức hoặc tham gia các hoạt động nâng cao sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần và chất lượng cuộc sống cho cộng đồng.

Chương IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Đơn vị chủ trì

Phòng Tổ chức - Hành chính là đơn vị đầu mối tham mưu, tổ chức triển khai và theo dõi việc thực hiện Chính sách Sức khỏe và Phúc lợi trong toàn Trường.

Điều 18. Đơn vị phối hợp

1. Phòng Công tác sinh viên.
2. Phòng Quản lý đào tạo.
3. Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng.
4. Các Khoa, Viện, Trung tâm.

5. Công đoàn Trường.

6. Đoàn Thanh niên.

7. Hội Sinh viên.

8. Phòng Y tế.

Điều 19. Nguồn lực thực hiện

1. Ngân sách thường xuyên của Nhà trường.

2. Nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án và tài trợ hợp pháp.

3. Nguồn lực chuyên môn từ các cơ sở y tế, chuyên gia và các đơn vị hợp tác.

4. Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, sân bãi thể thao và hạ tầng phục vụ chăm sóc sức khỏe.

Chương V: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN

Điều 20. Chỉ số đánh giá

Nhà trường theo dõi tối thiểu các chỉ số sau:

1. Tỷ lệ người học tham gia khám sức khỏe đầu khóa.

2. Tỷ lệ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được khám sức khỏe định kỳ.

3. Số lượng chương trình truyền thông và tập huấn về sức khỏe được tổ chức hằng năm.

4. Tỷ lệ người học được tiếp cận hoạt động tư vấn tâm lý hoặc hỗ trợ tinh thần.

5. Tỷ lệ tham gia các hoạt động thể dục thể thao của người học, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên.

6. Số vụ tai nạn, sự cố mất an toàn xảy ra trong khuôn viên trường.

7. Tỷ lệ người học tham gia bảo hiểm y tế.

8. Mức độ hài lòng của người học, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên đối với môi trường học tập và làm việc.

9. Số lượng hoạt động phục vụ cộng đồng liên quan đến lĩnh vực sức khỏe.

10. Số lượng chương trình hợp tác với cơ sở y tế, bệnh viện hoặc tổ chức chuyên môn về chăm sóc sức khỏe.

11. Tỷ lệ khu vực làm việc, học tập thực hiện quy định không khói thuốc.

12. Số vụ việc vi phạm quy định về hút thuốc, sử dụng chất kích thích hoặc đồ uống có cồn trong khuôn viên trường được phát hiện và xử lý theo quy định

13. Số lượng chương trình truyền thông về phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia và chất kích thích

14. Số lượng người học cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được tư vấn sức khỏe hoặc tư vấn tâm lý hàng năm.

15. Tỷ lệ công trình, khu vực phục vụ học tập và làm việc có giải pháp hỗ trợ tiếp cận đối với người khuyết tật.

Điều 21. Cơ chế giám sát

1. Các đơn vị liên quan thực hiện thu thập dữ liệu, lưu trữ minh chứng và báo cáo định kỳ.

2. Báo cáo kết quả thực hiện được tổng hợp hàng năm để phục vụ công tác quản trị, bảo đảm chất lượng và phát triển bền vững.

3. Kết quả thực hiện là một trong các căn cứ để xem xét cải tiến hoạt động, chương trình và chính sách liên quan.

Điều 22. Rà soát và cải tiến

1. Chính sách được rà soát ít nhất 01 lần mỗi năm.

2. Đánh giá giữa kỳ vào năm 2027.

3. Đánh giá tổng thể vào năm 2030.

4. Chính sách được điều chỉnh khi có thay đổi của pháp luật, yêu cầu quản trị của Nhà trường hoặc yêu cầu từ các tổ chức kiểm định, xếp hạng và đánh giá phát triển bền vững.